

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 14 /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26/8/2024

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tín.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Mung Niê;
2. Ông Vũ Công Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Đum Kpă – Kiểm sát viên.

Ngày 26/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2023/TLST-HNGĐ ngày 26/12/2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/7/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Tr, sinh năm 1998. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng Ph, sinh năm 1996. Vắng mặt (Không có lý do).

Địa chỉ: Tổ dân phố 9, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Tr trình bày: Tôi và anh Ph tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Chư Kbô, huyện Krông Búk vào ngày 10/6/2019. Và chung sống dần dần phát sinh mâu thuẫn và trầm trọng nhất nên thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng gay

gắt, không thể hòa hợp thêm được nữa, nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt nên tôi yêu cầu tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Ph. Về con chung: trong quá trình chung sống chúng tôi có 01 con chung là cháu Nguyễn Đăng Kh (sinh ngày 01/3/2019). Tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến tuổi trưởng thành, 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tôi không yêu cầu giải quyết. Về tài sản và công nợ chung: Tôi không yêu cầu giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn anh Nguyễn Đăng Ph nhưng anh Ph vắng mặt không có lý do; vì vậy không thể ghi nhận ý kiến trình bày của anh Ph.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Buk phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo Ph luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; Đối với bị đơn anh Nguyễn Đăng Ph vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án, chị Tr và anh Ph tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống thời gian gần đây thì phát sinh nhiều mâu thuẫn; xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Tr ly hôn với anh Ph. Về con chung: Đề nghị HĐXX chấp nhận giao con chung Nguyễn Đăng Khoa (sinh ngày 01/3/2019) cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành; về cấp dưỡng nuôi con chung, chị Tr không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra để giải quyết. Về tài sản và công nợ chung, các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu, ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- **Về thủ tục tố tụng:** Tại phiên tòa, anh Nguyễn Đăng Ph đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ

khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Tr và anh Ph tự nguyện kết hôn với nhau tại UBND xã C, huyện K vào ngày 24/3/2016. Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì dần phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, quan điểm sống; cả hai đã sống ly thân với nhau được một thời gian. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tr và anh Ph đã đến mức trầm trọng, không thể hoà giải, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tr, cho chị Tr được ly hôn với anh Ph để tạo điều kiện cho cả hai có một cuộc sống riêng là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 54, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung:* Quá trình chung sống chị Tr và anh Ph có 01 con chung tên Nguyễn Đăng Khoa (sinh ngày 01/3/2019); hiện cháu Kh đang ở với chị Tr. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy để tránh những thay đổi trong cuộc sống, học tập, sinh hoạt, cần giao cháu Kh cho chị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị Tr không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Anh Ph được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở; vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về tài sản và công nợ chung:* Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà án không đặt ra để xem xét giải quyết.

[4] *Về án phí:* Chị Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, Điều 54, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Tr.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Lê Thị Tr được ly hôn với anh Nguyễn Đăng Ph.

- *Về con chung:* Giao con chung tên Nguyễn Đăng Kh (sinh ngày 01/3/2019) cho chị Lê Thị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị Tr không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Anh Nguyễn Đăng Ph được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở; vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- *Về tài sản và công nợ chung:* Chị Tr không yêu cầu giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Lê Thị Tr phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2022/0004249 ngày 18/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk.

Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- UBND thị trấn P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Văn Tín

